

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THAN MIỀN BẮC - VINACOMIN



TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2023

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2023

DANH MỤC TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THAN MIỀN BẮC-VINACOMIN

STT	Tên tài liệu	Ghi chú
1	Chương trình làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	
2	Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	
3	Báo cáo kết quả SXKD năm 2022; Kế hoạch SXKD năm 2023	
4	Báo cáo Tài chính được kiểm toán của Công ty năm 2022	
5	Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận; Trích lập và sử dụng các quỹ; Phương án trả cổ tức năm 2022	
6	Báo cáo mức chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2022; Kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2023	
7	Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát về: Báo cáo kết quả hoạt động SXKD và Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2022	
8	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022	
9	Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2023	
10	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022	
11	Tờ trình thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty CP Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin	
12	Tờ trình việc ủy quyền cho HĐQT quyết định ký kết hợp đồng, giao dịch với những người quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp	
13	Tờ trình thông qua việc ủy quyền cho HĐQT được chủ động quyết định thay đổi kế hoạch SXKD năm 2023 theo kế hoạch phối hợp kinh doanh của TKV điều chỉnh phù hợp với diễn biến thực tế của thị trường và môi trường kinh doanh	
14	Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023	

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
(Từ 08h30 đến 11h15 ngày 26/4/2023)

Số TT	Thời gian (dự kiến)	Nội dung	Người thực hiện
1	8 ^h 30 - 8 ^h 35	- Khai mạc Đại hội và giới thiệu đại biểu	Ông Nguyễn Minh Hải
2	8 ^h 35 - 8 ^h 40	- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông	Ông Nguyễn Đức Đoàn
3	8 ^h 40 - 8 ^h 45	- Giới thiệu Chủ tọa điều hành Đại hội	Ông Nguyễn Minh Hải
4	8 ^h 45 - 8 ^h 55	- Cử thư ký Đại hội - Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội - Thông qua Chương trình nghị sự của Đại hội	Ông Phạm Tuấn Ngọc
5	8 ^h 55 - 9 ^h 20	- Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD của Công ty năm 2022 - Kế hoạch SXKD của Công ty năm 2023	Ông Ngô Quang Trung
6	9 ^h 20 - 9 ^h 30	- Báo cáo tài chính được kiểm toán của Công ty năm 2022 - Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận; Trích lập và sử dụng các quỹ; Phương án trả cổ tức năm 2022	Ông Nguyễn Minh Hải
7	9 ^h 30 - 9 ^h 40	- Báo cáo mức chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2022 - Kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2023	Ông Nguyễn Minh Hải
8	9 ^h 40 - 9 ^h 55	- Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát về: Báo cáo kết quả hoạt động SXKD và Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2022 - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022	Bà Đặng Thị Hải Hà
9	9 ^h 55 - 10 ^h 00	- Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2023	Bà Đặng Thị Hải Hà
10	10 ^h 00 - 10 ^h 10	- Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2022	Ông Phạm Tuấn Ngọc
	10 ^h 10 - 10 ^h 25	Đại hội nghỉ giải lao	
11	10 ^h 25 - 10 ^h 30	- Tờ trình việc bổ sung Ngành nghề kinh doanh của Công ty	Ông Phạm Tuấn Ngọc
12	10 ^h 30 - 10 ^h 35	- Tờ trình việc ủy quyền cho HĐQT quyết định ký kết hợp đồng, giao dịch với những người quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp	Ông Phạm Tuấn Ngọc

Số TT	Thời gian (dự kiến)	Nội dung	Người thực hiện
13	10 ^h 35 - 10 ^h 40	- Tờ trình thông qua việc ủy quyền cho HĐQT được chủ động quyết định thay đổi kế hoạch SXKD năm 2023 theo kế hoạch phối hợp kinh doanh của TKV điều chỉnh phù hợp với diễn biến thực tế của thị trường và môi trường kinh doanh.	Ông Phạm Tuấn Ngọc
14	10 ^h 40 - 11 ^h 05	- Thảo luận thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội	Ông Phạm Tuấn Ngọc
15	11 ^h 05 - 11 ^h 10	- Đọc dự thảo Nghị quyết Đại hội	Thư ký Đại hội
16	11 ^h 10 - 11 ^h 15	- Biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội - Tổng kết và tuyên bố bế mạc Đại hội	Ông Phạm Tuấn Ngọc

Nơi nhận: *✓*

- Thành viên HĐQT, BKS;
- Cổ đông của Công ty;
- VP-TH (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Tuấn Ngọc

DỰ THẢO

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội nội dung Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

Điều 1: Những quy định chung

- Quy chế làm việc này sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin (sau đây gọi tắt là “Đại hội”) nhằm đảm bảo Đại hội đạt kết quả, hoàn thành chương trình Nghị sự đã đề ra.

- Quy chế này quy định quyền, nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông; trách nhiệm của các chủ thể khi tham gia Đại hội; cách thức thảo luận và biểu quyết tại Đại hội; thể thức tiến hành Đại hội.

- Cổ đông, đại diện cổ đông khi tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Quy chế này.

Điều 2: Quyền, nghĩa vụ của Chủ tọa đại hội:

- Điều hành Đại hội là Chủ tọa đại hội, Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm chủ tọa theo quy định của Điều lệ Công ty.

- Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tọa đại hội:

+ Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty theo chương trình đã được Đại hội thông qua.

+ Trình các báo cáo, những vấn đề để Đại hội biểu quyết.

+ Hướng dẫn Đại hội thảo luận, trả lời hoặc yêu cầu cán bộ quản lý của Công ty trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

+ Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua.

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của Thư ký đại hội:

- Thư ký đại hội gồm 01 người, do Chủ tọa cử. Thư ký đại hội thực hiện nhiệm vụ dưới sự điều hành của Chủ tọa và chịu trách nhiệm trước Chủ tọa về nhiệm vụ của mình. Giúp việc cho Thư ký đại hội gồm 01 người, do Chủ tọa cử.

- Nhiệm vụ của Thư ký:

+ Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung của Đại hội.

+ Tiếp nhận đăng ký phát biểu của cổ đông.

+ Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo Nghị quyết của Đại hội để thông qua tại Đại hội.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 3 người do HĐQT Công ty chỉ định.
- Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:
 - + Có trách nhiệm kiểm tra tư cách cổ đông và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp Đại hội.
 - + Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp Đại hội.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 3 người do Chủ tọa đại hội giới thiệu và được Đại hội biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.
- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ: Giám sát, tập hợp, xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội. Lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội:

- Điều kiện tham dự: Các cổ đông của Công ty có tên trong danh sách chốt tại ngày 31/3/2022 đều có quyền tham dự Đại hội.
- Quyền và nghĩa vụ của cổ đông tham dự Đại hội:
 - + Cổ đông có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền bằng Giấy ủy quyền (theo mẫu quy định của Công ty).
 - + Cổ đông và đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định, làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội và được nhận một Phiếu biểu quyết có mã số cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu, số cổ phần hoặc đại diện sở hữu có quyền biểu quyết.
 - + Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự cuộc họp Đại hội, sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng phần bằng Phiếu biểu quyết.
 - + Cổ đông, đại diện cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cổ đông đăng ký và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.
 - + Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.
 - + Cổ đông và người được ủy quyền vì lý do nào đó rời khỏi Đại hội thì phải thông báo cho Chủ tọa và ủy quyền cho Chủ tọa biểu quyết tại Đại hội. Nếu cổ đông sau khi đã đăng ký tham dự Đại hội mà tự ý rời khỏi Đại hội thì được xem như đã ủy quyền cho Chủ tọa để biểu quyết các vấn đề tại Đại hội.
 - + Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ và chấp hành theo sự điều khiển của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự. Trường hợp cổ đông gây mất trật tự an ninh làm ảnh hưởng đến Đại hội sẽ bị đưa ra khỏi Đại hội và không được tiếp tục tham dự Đại hội.
 - Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội. Cổ đông vi phạm quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Ban tổ chức sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định.

Điều 7: Phát biểu ý kiến và giải đáp thắc mắc trong Đại hội:

- Cổ đông khi phát biểu hoặc cần tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 3 phút, nội dung ngắn gọn, tránh trùng lặp. Đối với một vấn đề không được phát biểu quá hai (02) lần.

- Chủ tọa Đại hội chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong chương trình Đại hội và mang tính đại diện cho nhiều cổ đông, không trả lời trực tiếp và giải thích chi tiết các nội dung có tính chất giải thích chuyên môn, chi tiết mang tính chất phục vụ yêu cầu riêng biệt của cá nhân cổ đông.

- Các câu hỏi về thông tin riêng lẻ hoặc không liên quan trực tiếp đến nội dung Đại hội, sẽ được thư ký tập hợp và trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên Website của Công ty.

- Các câu hỏi không kịp trả lời trong Đại hội do thời gian có hạn, cũng sẽ được trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên Website của Công ty.

Điều 8: Biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền biểu quyết các vấn đề tại Đại hội bằng Phiếu biểu quyết, thông qua mỗi nội dung bằng cách giơ Phiếu biểu quyết. Cổ đông không giơ Phiếu biểu quyết được xem như không có ý kiến. Trong lúc biểu quyết, cổ đông ra ngoài xem như đồng ý nội dung cần biểu quyết.

- Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT, BKS phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Điều lệ Công ty.

- Các vấn đề được biểu quyết trong Đại hội được thông qua khi đạt tỷ lệ ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

Điều 9: Biên bản Đại hội.

Tất cả các nội dung của Đại hội phải được Thư ký Đại hội ghi vào biên bản Đại hội. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 10: Điều khoản thi hành.

- Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin năm 2023 gồm 10 điều.

- Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;
- Cổ đông của Công ty;
- VP-TH (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Tuấn Ngọc

BÁO CÁO TẠI ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022
KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN SXKD NĂM 2023

PHẦN THỨ NHẤT
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1. Đánh giá chung:

Năm 2022, do kiểm soát tốt dịch COVID-19 nên việc phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trên phạm vi cả nước đạt kết quả tích cực, đẩy nhu cầu tiêu thụ than trong nước lên mức rất cao so với các năm, TKV đánh giá năm 2022 là năm các chỉ tiêu tổng hợp của Tập đoàn đạt mức cao kỷ lục kể từ khi thành lập Tập đoàn đến nay. Đối với TMB, năm 2022 cũng là một năm thành công trong các mặt hoạt động SXKD, các chỉ tiêu về sản lượng tiêu thụ, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách Nhà nước và tiền lương bình quân người lao động đều hoàn thành vượt mức kế hoạch của TKV giao và tăng trưởng vượt bậc so với các năm trước, có được những kết quả trên là do TMB nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các đồng chí lãnh đạo Tập đoàn, sự giúp đỡ và phối hợp của các Ban chuyên môn trong các giải pháp điều hành, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động SXKD và phân bổ điều tiết các nguồn than nhập khẩu đưa về pha trộn chế biến cung cấp cho các nhà máy nhiệt điện, bên cạnh đó là do TMB đã chủ động sớm triển khai các nhiệm vụ kế hoạch PHKD năm 2022 được TKV giao, dưới sự lãnh đạo của BCH Đảng bộ và Hội đồng quản trị Công ty, các giải pháp điều hành đồng bộ linh hoạt của Ban lãnh đạo và bộ máy điều hành Công ty, TMB đã chủ động, linh hoạt xây dựng phương án, kịch bản sản xuất, kinh doanh tháng, quý phù hợp tình hình thực tế, bảo đảm an toàn và hiệu quả.

Tuy nhiên, trong năm 2022 do ảnh hưởng của cuộc xung đột Nga – Ukraine phức tạp và kéo dài làm diễn biến thị trường nguyên, nhiên liệu liên tục có sự biến động khó lường, đặc biệt là giá dầu, than, chất đốt... tăng, giảm không ổn định, các lệnh trừng phạt kinh tế giữa các nước và các khối kinh tế làm đứt gãy chuỗi cung ứng, logistics; nhu cầu than cho phát triển kinh tế trong nước tăng cao trong khi giá than nhập khẩu (để pha trộn chế biến) liên tục tăng cao ở mức kỷ lục, tạo ra áp lực lớn đến việc sản xuất than trong nước và ảnh hưởng đến phương án pha trộn than nhập khẩu; Dịch bệnh Covid-19 bùng phát trở lại những tháng đầu năm 2022 đã tác động lớn đến công tác nhập khẩu than và pha trộn than.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	TH/KH (%)
1	Chỉ tiêu sản lượng				
1.1	Than nhập khẩu	Tấn	1.700.000	1.748.548	103
1.2	Than tiêu thụ, trong đó:	Tấn	8.325.000	9.387.831	118
	- Than pha trộn giao TKV để bán hộ Điện	Tấn	5.850.000	6.507.338	
	- Than giao lại TKV để bán hộ Đạm, XM, CTL	Tấn	475.000	236.589	
	- Than tự doanh	Tấn	2.000.000	3.330.492	
1.3	Than nhập mua của TKV về tuyển nâng cấp	Tấn	534.000	460.000	
2	Doanh thu tổng số:	Tr.đồng	14.850.701	24.839.014	167
2.1	Doanh thu than	"	14.779.701	24.748.914	
2.2	Doanh thu dịch vụ hộ lớn	"	50.000	76.061	
2.3	Doanh thu kinh doanh khác	"	21.000	14.039	
3	Giá vốn mua vào của hàng bán ra	Tr.đồng	13.906.317	23.820.930	171
4	Giá trị sản xuất	Tr.đồng	944.384	1.018.084	108
4.1	Kinh doanh than	"	883.384	948.716	
4.2	Dịch vụ giao than hộ lớn	"	50.000	61.807	
4.3	Kinh doanh khác	"	11.000	7.561	
5	Chi phí VC, bốc xếp bán hàng thuê ngoài	Tr.đồng	528.085	392.837	74
6	Giá trị sản xuất tính lương (trừ thuê ngoài)	Tr.đồng	416.299	625.247	150
6.1	Kinh doanh than	"	361.299	555.879	
6.2	Dịch vụ giao than hộ lớn	"	50.000	61.807	
6.3	Kinh doanh khác	"	5.000	7.561	
7	Tổng chi phí SXKD trong kỳ:	Tr.đồng	819.384	723.546	88
7.1	Chi phí trung gian:	"	679.605	560.731	
	<i>Tr.đó: Chi phí VC, BX bán hàng thuê ngoài:</i>	"	528.085	392.837	
7.2	Giá trị gia tăng:	"	139.779	162.815	
	- Khấu hao tài sản	"	10.216	7.722	
	- Tiền lương		105.000	134.372	128
	+ <i>Quỹ lương người lao động</i>	"	102.600	131.690	
	+ <i>Quỹ lương viên chức quản lý</i>	"	2.400	2.682	
	- Bảo hiểm; Thù lao HĐQT, BKS	"	10.200	10.675	
	- Thuế (trong giá thành)	"	14.363	10.046	
8	Tổng lợi nhuận:	Tr.đồng	60.000	243.842	406
9	Các chỉ tiêu hướng dẫn về LĐ tiền lương				
9.1	Đơn giá tiền lương:	đ/1000đ	246	211	
9.2	Lao động bình quân	Người	665	601	
	<i>Trong đó: Người lao động</i>	<i>Người</i>	<i>659</i>	<i>595</i>	
	<i>Viên chức quản lý (VCQL)</i>	<i>Người</i>	<i>6</i>	<i>6</i>	

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	TH/KH (%)
9.3	Tiền lương bình quân	đ/ng/th	13.158.000	18.632.000	142
	- Tiền lương BQ chung toàn DN	đ/ng/th	13.158.000	18.632.000	
	- Tiền lương BQ người lao động	đ/ng/th	12.974.000	17.596.000	
	- Tiền lương BQ VCQL	đ/ng/th	33.333.000	37.250.000	
10	Nộp ngân sách	Tr.đồng	Theo QĐ	875.379	
11	Đầu tư XDCB	Tr.đồng	7.851	7.181	91
12	Tỷ lệ trả cổ tức	%/VDL	≥ 10	20	200

3. Tình hình thực hiện các mặt công tác:

3.1. Điều hành tiêu thụ, chế biến than và thực hiện dịch vụ hộ lớn:

* Công tác nhập mua than và điều hành tiêu thụ than:

- Công ty đã tổ chức thực hiện nghiêm túc kỷ luật điều hành của TKV, quản lý chặt chẽ hàng hóa từ khâu nhận than tại đầu nguồn, trên đường vận chuyển đến bốc xếp nhập kho, không để xảy ra tình trạng vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dỡ hàng khác so với địa điểm ghi trên hóa đơn bán hàng. Bám sát kế hoạch điều hành tiêu thụ hàng tháng, đẩy mạnh công tác pha trộn than giao lại TKV và than nhập về chế biến để bán khách hàng tự doanh.

- Do tác động nặng nề của đại dịch Covid-19 và những ảnh hưởng nghiêm trọng từ cuộc xung đột giữa Nga và Ucraina dẫn đến giá than nhập khẩu tăng đột biến và cao kỷ lục, làm kế hoạch nhập khẩu than về pha trộn của TKV nói chung và TMB nói riêng bị phá vỡ, nhu cầu sử dụng than tăng cao đã tạo ra áp lực lớn đến việc sản xuất, cung ứng than của TKV.

- Trong năm, do yếu tố thất thường của thời tiết là mưa nhiều và kéo dài nên than có độ ẩm khá cao làm ảnh hưởng đến công tác vận chuyển, bốc xếp than và tiến độ pha trộn, chế biến than giao lại TKV. Giai đoạn mùa mưa nhiều nhà máy giảm công suất phát điện, không nhận hết khối lượng than theo kế hoạch đăng ký, bốc dỡ hàng chậm... khiến than phải tồn lâu các phương tiện chờ dỡ hàng; những tháng mùa khô một số nhà máy tăng khối lượng tiếp nhận so với kế hoạch ban đầu trong khi nguồn cung than đưa về pha trộn của TKV chưa đáp ứng được kịp nên tiến độ giao than cho khách hàng bị ảnh hưởng.

- Trong năm 2022, bên cạnh nhiệm vụ nhập khẩu than về để pha trộn giao lại TKV, TMB còn xuất bán lại hơn 400.000 tấn than nhập khẩu cho các đơn vị pha trộn theo kế hoạch điều hành của TKV góp phần đảm bảo cung cấp kịp thời than pha trộn nhập khẩu cho các hộ Điện theo hợp đồng ký với TKV.

* Công tác pha trộn, chế biến than:

- Năm 2022 thị trường than thế giới luôn trong trạng thái căng thẳng, giá than nhập khẩu tăng cao và liên tục biến động, nguồn than nhập khẩu có nhiệt năng cao trên thị trường khá khan hiếm, khiến cho cơ cấu than nhập khẩu vào pha trộn của TMB có thời điểm chưa đáp ứng được tiêu chí về nhiệt năng so với phương án cơ sở của TKV hướng dẫn.

- Tại một số thời điểm, do nguồn cung một số chủng loại than trong nước và than nhập khẩu bị thiếu hụt, các nguồn than nhập khẩu về có chất lượng thấp hơn so với phương án cơ sở của TKV, một số chủng loại than có chất lượng cao do TKV sản xuất không đáp ứng đủ nhu cầu pha trộn của TMB.... Để đảm bảo khối lượng, chất lượng than và tiến độ giao cho các nhà máy điện theo kế hoạch điều hành của TKV, TMB đã linh hoạt chủ động tuyển nâng cấp một số chủng loại than trong nước đưa vào pha trộn với than nhập khẩu tại một số điểm pha trộn của TMB.

*** Thực hiện giao nhận than hộ lớn:**

Năm 2022, trước những biến động về giá than trên thị trường thế giới cũng như trong nước, nhiều khách hàng đã tìm đến TKV mong có nguồn cung cấp than ổn định cho hoạt động SXKD, một số khách hàng điều chỉnh kế hoạch đăng ký nhận than theo tuần, tháng... Công tác giao nhận than hộ lớn của TKV đã được các đơn vị trực thuộc bố trí bộ máy và phân công thực hiện nhiệm vụ hợp lý; bám sát chỉ đạo và kế hoạch điều hành hàng tháng của TKV, báo cáo TKV và TMB tương đối kịp thời các tình huống bất ngờ phát sinh để có hướng giải quyết và khắc phục, chủ động trao đổi với khách hàng và đơn vị vận tải, sát sao tình hình thanh toán tiền than của khách hàng; thực hiện giao nhận, đối chiếu công nợ và thanh toán theo đúng quy định của TKV.

3.2. Công tác khoán - Quản trị chi phí, giá thành và giá bán:

- Căn cứ các quy định về tổ chức hoạt động kinh doanh than, quy chế quản trị chi phí kinh doanh trong Tập đoàn các công ty TKV và kế hoạch phối hợp kinh doanh của TKV, TMB đã tổ chức giao khoán một cách chặt chẽ, giao khoán các chỉ tiêu giá trị sản xuất, chi phí phát sinh trong quá trình kinh doanh sát với thực tế cho từng đơn vị trong nội bộ Công ty từ đó đã kích thích các đơn vị trực thuộc phải năng động, sáng tạo trong quá trình kinh doanh của mình nhằm mục đích tăng doanh thu, tiết kiệm chi phí, đảm bảo lợi nhuận và nâng cao thu nhập cho người lao động.

- TMB và các ĐVTT thực hiện lựa chọn đơn vị cung cấp các dịch vụ kho bãi, bến cảng tiêu thụ than, vận chuyển, bốc xếp, chế biến than phải tuân thủ theo quy định về lựa chọn nhà cung cấp của TKV, TMB và đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.

3.3. Công tác tài chính, kế toán, kiểm toán:

- Công tác kế toán, báo cáo tài chính, thống kê thực hiện đúng quy định. Sổ sách kế toán được lập và quản lý khoa học, rút kinh nghiệm kịp thời sau các đợt kiểm tra và kiểm toán.

- Các đơn vị đã có nhiều biện pháp để thu hồi công nợ tiền than của khách hàng, không có nợ quá hạn, công tác thanh toán tiền than cho TKV đúng quy định.

3.4. Công tác đầu tư - vật tư:

Đối với 04 dự án chuyển tiếp từ năm 2021: đã thực hiện hoàn thành đạt giá trị 6,29 tỷ đồng. Đối với 01 dự án khởi công mới trong năm 2022: đã thực hiện hoàn thành đạt giá trị 1,11 tỷ đồng. Đối với 03 dự án trong giai đoạn chuẩn bị: ước đạt giá trị 200 triệu đồng. Tổng giá trị thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản trong năm 2022 đạt 7,6 tỷ đồng, bằng 98% kế hoạch ĐTXD điều chỉnh năm 2022.

Các dự án chuyển tiếp và khởi công mới đã hoàn thành được bàn giao đưa vào sử dụng trong năm 2022. Các dự án thuộc giai đoạn chuẩn bị đầu tư đã tiến hành ký hợp đồng tư vấn và đang được các cơ quan quản lý Nhà nước xem xét thẩm định đánh giá.

3.5. Công tác tổ chức, lao động tiền lương:

- Công tác tổ chức cán bộ: Chỉ đạo thực hiện nghiêm chỉnh việc chấp hành các quy chế, quy định, kỷ luật điều hành của TKV và TMB; Thực hiện công tác tổ chức, quản lý cán bộ, lao động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển cán bộ, tuyển dụng người lao động của Công ty thực hiện theo đúng quy định tại Quy chế quản lý cán bộ hiện hành của TKV và TMB.

- Công tác lao động tiền lương: Công tác chi lương, thưởng và bổ sung thu nhập cho người lao động sau khi kết thúc năm tài chính và các dịp nghỉ lễ, tết... được Công ty triển khai kịp thời tới người lao động nhằm động viên, khuyến khích người lao động yên tâm công tác; Công tác giải quyết các chế độ, chính sách cho người lao động thực hiện theo đúng quy định; Tiếp tục cập nhật, rà soát ban hành Quy chế, quy định mới trong công tác lao động tiền lương trên cơ sở quy chế của TKV ban hành.

Năm 2022, các hoạt động SXKD của toàn Công ty đảm bảo an toàn, không có tai nạn lao động, không có cháy nổ và thiệt hại về tài sản do thiên tai.

3.6. Công tác khác:

- Ban lãnh đạo Công ty đã phối hợp với BCH Công đoàn tổ chức tốt công tác chăm lo đời sống người lao động như: thăm hỏi động viên gia đình người lao động khó khăn nhân dịp lễ, tết, tổ chức cho CBCNV luân phiên đi tham quan du lịch trong nước.

- Các phong trào thi đua trong SXKD, văn hoá thể thao, giao lưu học tập kinh nghiệm giữa các đơn vị trong Cụm/Khối/Vùng cũng như công tác đào tạo chuyên môn nghiệp vụ được quan tâm thực hiện, động viên người lao động góp phần hoàn thành nhiệm vụ SXKD.

4. Một số những tồn tại và hạn chế:

- Một số đơn vị tự chủ động đưa vào chế biến nâng cấp than phục vụ pha trộn than nhập khẩu không báo cáo phương án với TKV trước khi thực hiện theo quy định;

- Một số đơn vị chưa lập hồ sơ trình TMB phê duyệt kho than theo quy định, chưa có quyết định đưa kho vào hoạt động kèm theo bản đồ nền kho;

- Thể thức ban hành một số quy chế, quy định còn chưa phù hợp như: Ban hành gộp nhiều quy chế quy định có nội dung khác nhau trong cùng 01 quyết định.

PHẦN THỨ HAI
KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2023

Theo dự báo năm 2023 là năm sẽ có nhiều khó khăn và thách thức. Trên cơ sở những định hướng của TKV là tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, đảm bảo đáp ứng than cho nền kinh tế; chủ động trong công tác phòng chống dịch bệnh, tập trung và linh hoạt trong các giải pháp cân đối sản xuất/nhập khẩu than, nên các đơn vị trực thuộc cần chủ động và chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện tốt nhất để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2023. Công ty xây dựng một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch, nhiệm vụ năm 2023 như sau:

1. Các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD năm 2023.

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023
1	Chỉ tiêu sản lượng		
1.1	Than nhập khẩu	Tấn	3.900.000
	<i>Trong đó: - Than nhập khẩu để pha trộn</i>	"	2.500.000
	<i>- Than nhập khẩu để bán cho các đơn vị pha trộn</i>		1.400.000
1.2	Than tiêu thụ, trong đó:	Tấn	12.410.000
	<i>- Than pha trộn giao TKV để bán hộ Điện</i>	Tấn	9.280.000
	<i>- Than giao lại TKV để bán hộ Đạm</i>	Tấn	480.000
	<i>Trong đó: + Đạm Hà Bắc:</i>	"	180.000
	<i>+ Đạm Ninh Bình:</i>	"	300.000
	<i>- Than tự doanh</i>	Tấn	1.250.000
	<i>- Than nhập khẩu bán cho các đơn vị pha trộn</i>	Tấn	1.400.000
1.3	Than nhập mua của TKV về tuyển nâng cấp	Tấn	500.000
2	Doanh thu tổng số:	Tr.đồng	31.809.747
2.1	Doanh thu than	"	31.738.747
2.2	Doanh thu dịch vụ hộ lớn	"	50.000
2.3	Doanh thu kinh doanh khác	"	21.000
3	Giá vốn mua vào của hàng bán ra	Tr.đồng	30.684.272
3.1	Kinh doanh than	"	30.674.272
3.2	Kinh doanh khác	"	10.000
4	Giá trị sản xuất	Tr.đồng	1.125.474
4.1	Kinh doanh than	"	1.064.474
4.2	Dịch vụ giao than hộ lớn	"	50.000
4.3	Kinh doanh khác	"	11.000
5	Chi phí vận chuyển, bốc xếp bán hàng thuê ngoài	Tr.đồng	570.078
5.1	Kinh doanh than	"	564.078
5.2	Chi phí giao nhận than hộ lớn	"	-
5.2	Kinh doanh khác	"	6.000

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023
6	Giá trị sản xuất tính lương (trừ thuê ngoài)	Tr.đồng	555.396
6.1	Kinh doanh than	"	500.396
6.2	Dịch vụ giao than hộ lớn	"	50.000
6.3	Kinh doanh khác	"	5.000
7	Tổng chi phí SXKD trong kỳ:	Tr.đồng	890.974
7.1	Chi phí trung gian:		721.598
	<i>Trong đó: Chi phí V/C, bốc xếp bán hàng thuê ngoài:</i>		570.078
7.2	Giá trị gia tăng (GDP):		169.376
	- Khấu hao tài sản	"	6.737
	- Tiền lương		134.769
	+ Quỹ lương người lao động	"	132.496
	+ Quỹ lương viên chức quản lý	"	2.273
	- Bảo hiểm, thù lao HĐQT, BKS	"	10.700
	- Thuế (trong giá thành)	"	17.170
8	Tổng lợi nhuận:		105.000
9	Các chỉ tiêu hướng dẫn về lao động tiền lương	Tr.đồng	Theo chế độ
9.1	Đơn giá tiền lương: (đ/1.000đ GTSX không gồm thuê ngoài)	đ/1000đ	239
9.2	Lao động bình quân	Người	600
	<i>Trong đó: Người lao động</i>	<i>Người</i>	<i>595</i>
	<i>Viên chức quản lý (VCQL)</i>	<i>Người</i>	<i>5</i>
9.3	Tiền lương bình quân	đ/ng/th	18.718.000
	- Tiền lương BQ chung toàn DN	đ/ng/th	18.718.000
	- Tiền lương BQ người lao động	đ/ng/th	18.557.000
	- Tiền lương BQ VCQL	đ/ng/th	37.882.000
10	Nộp ngân sách:		Theo qui định hiện hành
11	Đầu tư XDCB	Tr.đồng	34.590
12	Tỷ lệ trả cổ tức	%/VĐL	≥ 10

2. Các giải pháp tổ chức thực hiện.

- Tuân thủ kỷ luật điều hành của TKV, quản lý chặt chẽ hàng hóa từ khâu nhận than tại đầu nguồn, trên đường vận chuyển đến bốc xếp nhập kho, không để xảy ra tình trạng vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dỡ hàng khác so với địa điểm ghi trên hóa đơn bán hàng.

- Chủ động nghiên cứu xây dựng linh hoạt các phương án pha trộn, chế biến, tuyển nâng cấp một số chủng loại than trong nước đưa vào pha trộn với than nhập khẩu tại một số điểm pha trộn nhằm bù đắp sự thiếu hụt nguồn cung của một số chủng loại than đưa vào pha trộn.

- Quản trị tốt các chi phí, giảm giá thành mỗi tấn than tiêu thụ đồng thời chấp hành các quy định của cấp trên, yêu cầu các đơn vị phối hợp triển khai đấu thầu/chào hàng cạnh tranh để lựa chọn nhà cung cấp các dịch vụ bốc xếp, vận

chuyển than, chế biến than, bảo hiểm.... nhằm tiết giảm chi phí, tăng lợi nhuận cho toàn Công ty.

- Tiếp tục tái cơ cấu tổ chức cho phù hợp với điều kiện kinh doanh hiện tại và các năm tiếp theo theo đề án đã báo cáo TKV.

- Tiếp tục quản trị rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh bao gồm: chất lượng than, hao hụt logistics, môi trường, an toàn tài sản, an toàn lao động, năng suất lao động, tỷ giá ngoại tệ...

- Tập trung nghiên cứu công tác chế biến sâu tạo nguồn than chất lượng cao để giao lại TKV, đưa vào pha trộn với than nhập khẩu cung cấp cho các Hộ Điện, Đạm và tiêu thụ tự doanh.

- Tiếp tục triển khai hiện thực hóa chủ trương của TKV về hoàn thiện cơ sở hạ tầng, công nghệ pha trộn, chế biến ở các điểm pha trộn than. Các đơn vị cần tập trung triển khai để nâng cao năng lực chế biến, pha trộn, đổi mới công nghệ pha trộn từng bước theo hướng hiện đại, nâng cao năng suất, chất lượng than chế biến, pha trộn, giảm giá thành sản phẩm, đáp ứng được yêu cầu của khách hàng và nhiệm vụ TKV giao.

- Triển khai công tác đấu thầu/chào hàng cạnh tranh lựa chọn Nhà cung cấp các dịch vụ vận chuyển, bốc xếp, pha trộn, chế biến và tuyển rửa than... để phục vụ hoạt động SXKD năm 2023 đảm bảo thời gian theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!



Ngô Quang Trung

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2022
CỦA CÔNG TY CP KINH DOANH THAN MIỀN BẮC - VINACOMIN**

Kính thưa: - Các quý vị đại biểu
- Các quý vị cổ đông

Năm 2022 là năm thứ 16 Công ty hoạt động theo cơ chế Công ty Cổ phần. Công ty đã quản lý và điều hành các hoạt động SXKD đảm bảo có hiệu quả, các chỉ tiêu chủ yếu đều có mức tăng trưởng cao.

1. Tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh đã được Công ty kiểm toán xác nhận như sau:

- a. Báo cáo kiểm toán (Có báo cáo chi tiết kèm theo).
- b. Bảng cân đối kế toán ngày 31/12/2022 (Có báo cáo chi tiết kèm theo).
- c. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022 (Có báo cáo chi tiết kèm theo).
- d. Báo cáo thuyết minh tài chính (Có báo cáo chi tiết kèm theo).

2. Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức và trích lập các quỹ:

* Lợi nhuận chưa phân phối năm 2021 chuyển sang:	43.450.298.192 đồng.
* Lợi nhuận trước thuế năm 2022:	243.841.982.903 đồng.
* Chi phí loại trừ không được tính vào chi phí tính thuế:	1.791.550.916 đồng.
- Các khoản chi phí loại trừ:	1.791.550.916 đồng.
- Chi phí tài chính vượt theo ND 132/ND-CP năm 2021:	0 đồng.
* Tổng lợi nhuận tính thuế TNDN năm 2022:	245.633.533.819 đồng.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp (20%)	49.126.706.764 đồng.
- Chi phí thuế TNDN truy thu của cơ quan Thuế:	0 đồng.

Tổng lợi nhuận còn lại sau thuế: 194.715.276.139 đồng.

(a) Chi trả cổ tức bằng tiền cho các cổ đông hiện hữu bằng 20% Vốn điều lệ:	
20 % x 150.000.000.000đ =	30.000.000.000 đồng.
Trong đó: - Cổ phần nhà nước (101.160.000 CP) =	20.232.000.000 đồng.
- Cổ phần phổ thông (48.840.000 CP) =	9.768.000.000 đồng.

(b) Lợi nhuận còn lại:	164.715.276.139 đồng.
- Trích quỹ ĐTPT (30% lợi nhuận sau thuế năm 2022):	58.414.582.842 đồng.

- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (bằng 3 lần tháng lương thực hiện của Người lao động Công ty năm 2022 theo hướng dẫn tại Điểm a, Khoản 1, Điều 18, Mục 5 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội):

(118.009.909.359 đồng/12 tháng x 3 lần) =

29.502.477.340 đồng.

Trong đó: - Quỹ Khen thưởng 40%:

11.800.990.936 đồng.

- Quỹ Phúc lợi 60%:

17.701.486.404 đồng.

- Trích quỹ thưởng Người quản lý Công ty (1,5 lần tháng lương thực hiện của Người quản lý năm 2022 theo hướng dẫn tại Điểm a, Khoản 2, Điều 18, Mục 5 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

(2.682.180.000 đồng/12 tháng x 1,5 lần) =

335.272.500 đồng.

(c) Lợi nhuận còn lại:

76.462.943.457 đồng.

* Lợi nhuận còn lại chưa phân phối sau khi trả cổ tức, trích lập các quỹ chuyển sang năm sau:

119.913.241.649 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua!

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Tuấn Ngọc